

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09- 6-2020
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Bảo Ngọc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Hiền

Ông Nguyễn Bá Thịnh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trịnh Thị Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 116/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/3/2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/5/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị T, sinh năm: 1957

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Trương Thị T trình bày:

Bà và ông Nguyễn T xây dựng gia đình với nhau vào năm 1979, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng vào ngày 30/10/1979.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông T có nhiều mối quan hệ bên ngoài về nhà thường xuyên kiểm chuyện gây gổ với vợ con. Bà và ông T đã nhiều lần ngồi lại tìm hướng giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Hiện nay vợ chồng đang sống chung nhưng không ai quan tâm đến nhau.

Nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông T có 05 con chung là Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 07/11/1980; Nguyễn Thị Ý M, sinh ngày 17/10/1984; Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 01/11/1988; Nguyễn Thị Na U, sinh ngày 21/01/1993 và Nguyễn Trương Trung Đ, sinh ngày 09/5/1995. Các con chung đều đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản đề ngày 04/5/2020 do ông Nguyễn T gửi đến Tòa án, ông T trình bày như sau:

Ông chấp thuận ly hôn với bà T. Vì công việc ông không thể đến Tòa án nên ông xin được xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn đang cư trú tại Tổ 2, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tranh chấp giữa bà Trương Thị T và ông Nguyễn T là “Ly hôn”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ông Nguyễn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T là đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào các giấy tờ tài liệu do các đương sự cung cấp đã có đủ cơ sở để xác định: Bà Trương Thị T và ông Nguyễn T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/10/1979 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp.

Xét về quan hệ hôn nhân của vợ chồng bà T, ông T thì thấy: Bà T cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, ông T có nhiều mối quan hệ bên ngoài nên thường xuyên về nhà kiếm chuyện gây gổ với vợ con. Tại phiên tòa bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Ông T không đến Tòa án làm việc tuy nhiên khi ông nhận được Thông báo thụ lý và giấy triệu tập của Tòa án ông đã gửi bản ý kiến đến Tòa án với nội dung đồng ý ly hôn với bà T và xin vắng mặt tại Tòa án. Điều này chứng tỏ ông T không muốn hàn gắn tình cảm và đoàn tụ gia đình với bà T.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà T đối với ông T.

Về con chung: Bà T và ông T có 05 con chung là Nguyễn Thị Ánh N , sinh ngày 07/11/1980; Nguyễn Thị Ý M , sinh ngày 17/10/1984; Nguyễn Thị Ng , sinh ngày 01/11/1988; Nguyễn Thị Na U , sinh ngày 21/01/1993 và Nguyễn Trương Trung Đ, sinh ngày 09/5/1995. Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành, bà T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Tòa án không xem xét.

[3] *Về án phí*: Bà Trương Thị T là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm d, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị T đối với ông Nguyễn T về việc: “Ly hôn”.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị T được ly hôn với ông Nguyễn T.

Về con chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trương Thị T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Bảo Ngọc

